TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HC-PT
Ngày 08 tháng 9 năm 2026.
V/v Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang.

Bà Vi Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thanh Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử trực tiếp công khai đối với vụ án hành chính thụ lý số: 04/2026/TLPT- HC ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc: "Khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐPT-HC ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số 100, đường VB, tổ 50, phường PĐP, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Người bị kiện: UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị N, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1956. Vắng mặt.

3.2. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1983. Có mặt.

3.3. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1990. Vắng mặt.

3.4. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

3.5. Cháu Phạm Tiến M, sinh năm 2018. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu M: Chị Phạm Thị H1. Vắng mặt.

3.6. Cháu Vũ Hoàng Y, sinh năm 2012. Vắng mặt.

3.7. Cháu Vũ Minh V, sinh năm 2014. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Yến, cháu Vương: Ông Vũ Văn H; Địa chỉ: Số 100, đường VB, tổ 1, phường TL, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện tại phiên tòa trình bày:***

Thực hiện dự án Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66), UBND thành phố Thái Nguyên đã tiến hành thu hồi đất của một số hộ gia đình, trong đó có gia đình bà Nguyễn Thị L. Cụ thể:

- Ngày 25/4/2024, UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3390/QĐ-UBND thu hồi 956,4 m^2 đất CLN của bà Nguyễn Thị L (400 m^2 tại thửa 311; 32 m^2 tại thửa 201; 524,4 m^2 tại thửa 158; đều thuộc tờ bản đồ số 5).

Cùng ngày, UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án, theo đó, gia đình bà L được bồi thường, hỗ trợ tổng cộng 1.083.344.000 đồng. Trong đó: Bồi thường đất vườn có nguồn gốc cùng thửa đất ở: 680.000.000 đồng; Bồi thường đất nông nghiệp: 196.965.600 đồng; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: 180.273.600 đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống: 24.192.800 đồng; Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn: 1.912.800 đồng;

Không nhất trí với việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Thái Nguyên, ngày 22/05/2024, bà L khiếu nại tới Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên. Ngày 10/06/2024 bà làm Đơn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên thụ lý và giải quyết. Ngày 08/07/2024 lần thứ 2 bà làm Đơn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại của bà theo quy định nhưng không được giải quyết. Ngày 11/09/2024 bà khiếu nại lần 2 tới Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên đối với các quyết định hành chính UBND thành phố Thái Nguyên.

Ngày 25/09/2024 Văn phòng UBND tỉnh có văn bản số 287/BTCD-NV chuyển đơn khiếu nại của bà tới UBND thành phố Thái Nguyên để xem xét. Ngày 10/10/2024 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành văn bản số 5604/UBND-TTR không thụ lý Đơn khiếu nại của bà.

Do bà L không đồng ý bàn giao đất nên ngày 07/11/2024 Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 11834/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà L.

Do vậy, ngày 17/4/2025 bà L làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 04/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên chuyển đơn khởi kiện của bà tới Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 11685/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình:

Khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (nay là phường TL, tỉnh Thái Nguyên).

- Buộc UBND phường TL (là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên) bồi thường cho bà:

+ Toàn bộ thiệt hại cho thu nhập, tinh thần và chi phí đi lại để thực hiện việc khiếu nại và làm việc với UBND thành phố Thái Nguyên.

+ Chi phí thuê Luật sư, ước tính 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L sử dụng đất tại phường Tân Lập, để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 134/TB-UBND ngày 29/03/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Các Văn bản khác của UBND thành phố Thái Nguyên liên quan đến thủ tục thu hồi đất của bà.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên (là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên) cấp cho bà 05 lô đất tái định cư hoặc nếu không thì hoàn trả lại cho bà toàn bộ diện tích đất đã bị thu hồi do thu hồi trái pháp luật.

- Buộc UBND phường TL (là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên) bồi thường cho bà: Toàn bộ tài sản trên đất do hành vi thu hồi đất trái pháp luật gây ra bao gồm: Cây cối, hoa màu, nhà xưởng theo Biên bản kiểm kê của UBND thành phố Thái Nguyên, tổng thiệt hại khoảng 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng).

- Ngoài ra, bà L bổ sung yêu cầu được mua lại 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá. Căn cứ: Do nhà bà bị thu hồi 10 lô đất, trong đó có 03 ngôi nhà gồm 01 nhà bếp, 01 nhà ngang, 01 nhà cấp 4, 01 giếng nước và 06 bụi tre, 06 cây mít đã được thu hoạch và 100 cây bạch đàn.

*** Về căn cứ khởi kiện theo bà L bởi các lý do sau:**

Thứ nhất: Nguồn thu nhập gia đình bà Nguyễn Thị L bị mất.

Thứ hai: Đây là nơi sinh sống và nơi ở cuối cùng, bà L không có nhà hay đất ở nào khác tại địa phương.

Thứ ba: Tiền đền bù hỗ trợ không đủ để mua thửa đất nào khác để sinh sống.

Thứ tư: Ngoài bà L còn có các con ruột của bà, trước khi nhà nước thu hồi đất đều sống chung với bà, các thửa đất bị thu hồi là nơi sinh sống, hiện nay gia

đình bà phải đi ở nhờ. Việc thu hồi đất để thực hiện dự án là nguyên nhân khiến gia đình bà không có chỗ ở nào khác.

Hộ gia đình bà L gồm có 12 người: gồm có chồng, con đẻ, con dâu và các con cháu nội ngoại.

*** Người bị kiện UBND phường TL có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt theo quy định. UBND phường TL giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm.**

1. Về hồ sơ sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận QSD đất số CS 377048 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/9/2019 mang tên bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 311 thuộc tờ BĐĐC số 5 phường Tân Lập với diện tích 400m² loại đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

- Thửa đất số 158 và 201 tờ bản đồ số 5 phường Tân Lập có nguồn gốc sử dụng do bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Lê Tiến sử dụng vào mục đích trồng lúa, mầu và trồng cây lâu năm từ trước năm 1970 cho đến năm 1994 bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Lê Tiến đã chuyển N QSD đất 2 thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị L đã sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ năm 1994 cho đến nay (theo Biên bản làm việc ngày 12/09/2023 của UBND phường Tân Lập về việc xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất đối với thửa đất số 158 và thửa đất 201 tờ bản đồ địa chính số 5 phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên và Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 12/09/2023).

2. Về quá trình thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB:

- Ngày 25/4/2024 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3394/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L sử dụng đất tại phường Tân Lập để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án: Mở rộng Khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Đợt 66) đối với thửa đất số 311 diện tích 400m² đất CLN, thửa đất số 201 diện tích 32m² đất CLN và thửa đất số 158 diện tích 524,4m² đất CLN thuộc tờ BĐĐC số 5 phường Tân Lập.

- Ngày 25/4/2024 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án: Mở rộng Khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Đợt 66) đối với thửa đất số 311 diện tích 400m² đất CLN, thửa đất số 201 diện tích 32m² đất CLN và thửa đất số 158 diện tích 524,4m² đất CLN thuộc tờ BĐĐC số 5 phường Tân Lập. Trong đó tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB của bà Nguyễn Thị L là 1.083.344.000 đồng (Một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Sau khi có các Quyết định phê duyệt và Quyết định thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp UBND phường Tân Lập, Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Tân Lập cùng các thành phần có liên quan mời bà Nguyễn Thị L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB 3 lần (lần 1 ngày 10/5/2024; lần 2 ngày 15/5/2024; lần 3

ngày 17/5/2024) nhưng đến nay bà Nguyễn Thị L vẫn chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB.

3. Về quá trình tổ chức vận động, thuyết phục:

- Ngày 22/5/2024 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có Công văn số 780/CV-TTPTQĐ về việc đề nghị vận động, thuyết phục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ bà Nguyễn Thị L để thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên.

- Ngày 09/07/2024 Ban chỉ đạo công tác GPMB phường Tân Lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Tân Lập, UBND phường Tân Lập, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, tổ dân phố số 2 tiến hành mời hộ gia đình bà Nguyễn Thị L theo Giấy mời số 67/GM-UBND ngày 03/07/2024 của UBND phường Tân Lập để tuyên truyền, vận động, thuyết phục hộ gia đình bà Nguyễn Thị L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB thửa đất số 311, 201, 158 tờ bản đồ số 5 phường Tân Lập theo Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Mở rộng khu dân cư số 1, đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Đợt 66) tuy nhiên hộ bà Nguyễn Thị L không đến làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì về việc vắng mặt.

Về việc thu hồi, bồi thường UBND cấp có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện, đã thực hiện và triển khai theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bà L:** *Nhất trí với ý kiến và yêu cầu khởi kiện do bà Nguyễn Thị L đã trình bày*.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên đã căn cứ: Khoản 1, 2, 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 31; Khoản 3, 4 Điều 59; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 195 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội; Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Khoản 1 Điều 16; khoản 5 Điều 22; Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 71; Điều 74; Điều 83; Điều 114 của Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 3, Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 19, 20, 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bản giá đất giai đoạn 2019-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Điều 16, 17, 19, khoản 8 Điều 22 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 20/2016 ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh

Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L sử dụng đất tại phường Tân Lập, để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 134/TB-UBND ngày 29/03/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên; Các Văn bản khác của UBND thành phố Thái Nguyên liên quan đến thủ tục thu hồi đất của bà.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên cấp tái định cư 05 thửa đất hoặc hoàn trả lại cho bà toàn bộ diện tích đất đã bị thu hồi do thu hồi trái pháp luật.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu, nhà xưởng là 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02/7/2026 Tòa án nhân dân khu vực 1- tỉnh Thái Nguyên nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L (dấu bưu điện trên phong bì ngày 01/7/2026), kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện rút kháng cáo đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L sử dụng đất tại phường Tân Lập, để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Mở rộng khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (đợt 66).

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 134/TB-UBND ngày 29/03/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Các Văn bản khác của UBND thành phố Thái Nguyên liên quan đến thủ tục thu hồi đất của bà.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên (là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên) cấp cho bà 05 lô đất tái định cư hoặc nếu không thì hoàn trả lại cho bà toàn bộ diện tích đất đã bị thu hồi do thu hồi trái pháp luật.

- Buộc UBND phường TL (là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên) bồi thường cho bà: Toàn bộ tài sản trên đất do hành vi thu hồi đất trái pháp luật gây ra bao gồm: Cây cối, hoa màu, nhà xưởng theo Biên bản kiểm kê của UBND thành phố Thái Nguyên, tổng thiệt hại khoảng 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng).

Người khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà L yêu cầu được mua lại 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên, theo hướng:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn Thị L về: Yêu cầu được mua 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá.

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đã rút, bao gồm:

- Hủy Quyết định số 11685/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên bồi thường thiệt hại về thu nhập, tổn thất tinh thần, chi phí đi lại khiếu nại và chi phí thuê Luật sư ước tính 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo bà Nguyễn Thị L đã rút, bao gồm:

- Hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L.

- Hủy Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 134/TB-UBND ngày 29/03/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên và các văn bản khác liên quan đến thủ tục thu hồi đất.

- Buộc UBND phường TL cấp tái định cư 05 thửa đất hoặc hoàn trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi.

- Buộc UBND phường TL bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu, nhà xưởng số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Về án phí hành chính phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[1]. Về thủ tục tố tụng và sự thay đổi phạm vi kháng cáo, yêu cầu khởi kiện:

- Về xét xử vắng mặt: Người bị kiện (UBND phường TL) có đơn xin xét xử vắng mặt; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 157, khoản 2 và 3 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về tư cách tố tụng: Do có sự thay đổi quy định pháp luật về thẩm quyền và phân cấp quản lý đất đai (theo Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên), Hội đồng xét xử xác định lại người bị kiện trong vụ án này là Ủy ban nhân dân phường TL, tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định pháp luật.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: *(i)* Hủy Quyết định số 11685/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên; *(ii)* Buộc UBND phường TL bồi thường thiệt hại về thu nhập, tinh thần, chi phí đi lại và chi phí thuê Luật sư 100.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 173 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm chưa tuyên đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút là có thiếu sót về tố tụng; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này.

- Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L thu hẹp nội dung kháng cáo và chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu: Cho gia đình bà được mua 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá.

[2]. Xét nội dung kháng cáo về yêu cầu được mua 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá:

Xét yêu cầu được mua 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá của bà Nguyễn Thị L với lý do gia đình bị thu hồi diện tích đất lớn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về loại đất bị thu hồi: Theo các tài liệu, hồ sơ địa chính có trong hồ sơ vụ án, tổng diện tích 956,4 m² đất bị thu hồi của gia đình bà L (gồm thửa 311, thửa 201, thửa 158 thuộc tờ bản đồ số 5, phường Tân Lập, nay là phường TL) đều được xác định là đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm khác) có nguồn gốc cùng thửa đất ở, không phải là đất ở (đất thổ cư).

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L trình bày ý kiến cho rằng thửa đất số 158, tờ bản đồ số 5 phường Tân Lập bị thu hồi của gia đình bà là đất thổ cư không phải là đất nông nghiệp. Tuy nhiên căn cứ theo khoản 1 và khoản 6 Điều 103 Luật đất đai; điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ xác định trường hợp bản đồ 299 đo đạc năm 1988 và bản đồ địa chính đo đạc năm 1995 đã thể hiện thửa đất là đất T (đất ở), tuy nhiên trong quá trình sử dụng đất bà L đã chuyển quyền từ trước ngày 1/7/2004 thành các thửa riêng biệt thì các thửa đất đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp không được công nhận là đất ở nhưng được xác định là đất nông nghiệp có nguồn gốc cùng thửa đất ở.

Về điều kiện giao đất tái định cư: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; và Điều 19 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/08/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên: Việc bố trí tái định cư hoặc giao đất ở tái định cư chỉ được xem xét áp dụng đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi **đất ở** mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi, dẫn đến phải di chuyển chỗ ở.

Về điều kiện thực tế của hộ bà L:

- Gia đình bà L chỉ bị thu hồi đất nông nghiệp, không bị thu hồi đất ở.

- Tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất, hộ gia đình bà L không sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi mà đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thực tế, ổn định tại tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Báo cáo của UBND phường Tân Lập tại Công văn số 370/UBND-ĐCXD khẳng định trên địa bàn không có quỹ đất công để bồi thường bằng đất.

Do đó, hộ gia đình bà Nguyễn Thị L không đủ điều kiện pháp lý để được bố trí tái định cư cũng như không thuộc trường hợp được giao đất/mua đất tái định cư không qua đấu giá theo quy định của pháp luật. Việc UBND thành phố Thái Nguyên không bố trí tái định cư hay bán đất tái định cư không qua đấu giá cho hộ bà L là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm tuy đã phân tích nội dung này tại phần Nhận định nhưng chưa tuyên bác yêu cầu này tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm là giải quyết chưa triệt để. Thiếu sót này không làm thay đổi bản chất vụ án nên Hội đồng xét

xử phúc thẩm bổ sung phần tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này vào Quyết định của bản án phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 229, khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị L; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 19/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn Thị L về: Yêu cầu được mua 05 lô đất tái định cư không qua đấu giá.

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đã rút, bao gồm:

- Hủy Quyết định số 11685/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư số 1 đường VB, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên.

- Buộc UBND phường TL, tỉnh Thái Nguyên bồi thường thiệt hại về thu nhập, tổn thất tinh thần, chi phí đi lại khiếu nại và chi phí thuê Luật sư ước tính 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo bà Nguyễn Thị L đã rút, bao gồm:

- Hủy Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L.

- Hủy Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 134/TB-UBND ngày 29/03/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên và các văn bản khác liên quan đến thủ tục thu hồi đất.

- Buộc UBND phường TL cấp tái định cư 05 thửa đất hoặc hoàn trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi.

- Buộc UBND phường TL bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu, nhà xưởng số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

2. Về án phí: Bà L được miễn án phí hành chính phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định (do là người cao tuổi).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1- Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1- Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1-Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn